

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 24-04-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chấn

2. Ông Nguyễn Văn Thụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Văn T, sinh năm 1987 tại xã thị trấn N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị C; có vợ, 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 15/5/2024; nhân thân: Ngày 10/02/2025, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2025 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ dân phố P 5, thị trấn Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị X, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu nên khoảng 16 giờ ngày 11/01/2025, Trần Văn T, sinh năm 1987 trú tại tổ dân phố (TDP) X, thị trấn N, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi bộ từ nhà đến Trung tâm y tế huyện Lục Nam mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T đi thẳng vào khu nhà A của Trung tâm y tế huyện Lục Nam. Khi đi qua phòng trực cấp cứu tầng 1, T thấy trong phòng không có người, trên giường có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Plus, là tài sản của anh Đỗ Minh H, sinh năm 1998 ở TDP Phụng Lạn 5, thị trấn Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là bác sỹ của Trung tâm y tế đang trực) nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Quan sát không có người, T đi vào trong phòng lấy chiếc điện thoại đút vào túi áo khoác đang mặc rồi đi ra ngoài rồi khỏi Trung tâm y tế. Sau đó, T mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng điện thoại Q Thủy, địa chỉ số nhà 164, TDP X, thị trấn N, huyện Lục Nam bán cho anh Trần Văn Q, sinh năm 1987 (là chủ cửa hàng) được số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 11/01/2025, anh Đỗ Minh H làm đơn trình báo Công an huyện Lục Nam. Cùng ngày, Trần Văn T đến Công an huyện Lục Nam đầu thú và giao nộp số tiền 500.000 đồng. Anh Trần Văn Q giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Plus, màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04 ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Plus, màu đen, có trị giá là 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Trần Văn T xác định hiện trường, chỉ vị trí thực hiện hành vi trộm cắp và tiến hành thực nghiệm điều tra lại hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, kết quả T chỉ, xác định đúng vị trí và thực hiện thuận thực hành vi trộm cắp chiếc điện thoại, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại anh Đỗ Minh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Plus, màu đen, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Chị Ngô Thị X, sinh năm 1989 trú tại TDP X, huyện Lục Nam (là vợ T) đã bồi thường cho anh Q số tiền 1.500.000 đồng, anh Q đã nhận tiền và không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 06/03/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích hành vi, C tiết tấu nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn T từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Trần Văn T số tiền 500.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có KH nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2025, tại phòng trực cấp cứu tầng 1 Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, lợi dụng sơ hở Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 Plus, màu đen, có giá trị là 4.000.000 đồng của anh Đỗ Minh H, sinh năm 1998 trú tại TDP Phụng Lạn 5, thị trấn Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Tài sản trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho người bị hại.

[3]. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa pX, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, Bong xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về C tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về C tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có C tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo tích cực vận động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, nên bị cáo được hưởng các C tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự; ngày 20/6/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 15/5/2024. Ngày 10/02/2025, bị Công an huyện Lục Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đây làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo.

[5]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, C tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần T phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, vợ bị cáo là chị Ngô Thị X đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả do bị cáo gây ra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng: Số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Văn T giao cho Cơ quan điều tra và đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 12/03/2025, theo Biên lai thu số: 0003272 là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có. Quá trình tố tụng, vợ bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên số tiền trên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Đối với anh Trần Văn Q là người mua điện thoại của bị cáo Trần Văn T, quá trình điều tra xác định khi mua anh Q không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Văn T phạm tội nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/01/2025.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại bị cáo Trần Văn T số tiền 500.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu tiền số: 0003272 ngày 12/03/2025, (năm trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh Bắc Giang;
- Những người TGTT vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án, v/p.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân